

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 5-2024

“V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Hoàng Khương;
- Ông Nguyễn Trường Thống.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73B/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị C, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp BH, xã TD, huyện DD, tỉnh C; *có mặt*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lý S, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp BP, xã VBN, huyện VT, tỉnh K; *có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông S trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do trong cuộc sống hôn nhân xuất hiện nhiều quan điểm không hợp nhau dẫn đến bất đồng ý kiến, ông S thường nhậu nhẹt lo chơi bời không lo làm ăn. Hiện tại bà C nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên, bà C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Lý S.

Về con chung: Trong thời kì hôn nhân, bà C và ông S có 02 người con chung tên Võ Hải Đăng, sinh ngày 21/7/2019, giới tính nam và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 15/02/2021, giới tính nam. Hiện cháu Đăng đang sống cùng ông S và cháu Khôi đang sống cùng bà C, cuộc sống hai cháu vẫn được đảm bảo. Bà C đồng ý giao cháu Đăng cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà C không cấp dưỡng nuôi con. Bà C yêu cầu được nuôi cháu Khôi, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung không có; về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai khai đề ngày 28/12/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Lý S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà C trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do trong cuộc sống hôn nhân xuất hiện nhiều quan điểm không hợp nhau dẫn đến bất đồng ý kiến. Hiện tại ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà C yêu cầu được ly hôn, ông Nguyễn Lý S đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời kì hôn nhân, ông S và bà C có 02 người con chung tên Võ Hải Đăng, sinh ngày 21/7/2019, giới tính nam và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 15/02/2021, giới tính nam. Hiện cháu Đăng đang sống cùng ông S và cháu Khôi đang sống cùng bà C, cuộc sống hai cháu vẫn được đảm bảo. Ông S yêu cầu được nuôi cháu Đăng, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Ông S đồng ý giao cháu Khôi cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung không có; về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị C và ông Nguyễn Lý S. Về con

chung: Đề nghị giao cháu Đăng cho ông Nguyễn Lý S nuôi dưỡng, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị giao cháu Khôi cho bà C nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là ông Nguyễn Lý S có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông S.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Bà Võ Thị C xin ly hôn với ông Nguyễn Lý S và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà C và ông S sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2000 nhưng ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà C yêu cầu ly hôn, ông S đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị C và ông Nguyễn Lý S.

[4] *Về con chung*: Trong thời kì hôn nhân, bà C và ông S có 02 người con chung tên Võ Hải Đăng, sinh ngày 21/7/2019, giới tính nam và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 15/02/2021, giới tính nam. Hiện cháu Đăng đang sống cùng ông S và cháu Khôi đang sống cùng bà C, cuộc sống hai cháu vẫn được đảm bảo. Qua xác minh, bà C và ông S đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, giao cháu Đăng cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con, giao cháu Khôi cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà C là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005291 ngày 25/12/2023 của Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, khoản 1 Điều 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị C và ông Nguyễn Lý S.

2. *Về con chung*: Trong thời kì hôn nhân, bà C và ông S có 02 người con chung Võ Hải Đăng, sinh ngày 21/7/2019, giới tính nam và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 15/02/2021, giới tính nam. Hiện cháu Đăng đang sống cùng ông S và cháu Khôi đang sống cùng bà C, cuộc sống hai cháu vẫn được đảm bảo. Qua xác minh, bà C và ông S đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, giao cháu Đăng cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà C không phải cấp dưỡng nuôi con, giao cháu Khôi cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí sơ thẩm*: Bà Võ Thị C là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005291 ngày 25/12/2023 của C cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt (ông Nguyễn Lý S) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- C cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Duyệt;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm